

Phụ lục số 5

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 0100106320

Số :

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Năm báo cáo: Năm 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

(Biểu số 1 kèm theo)

**b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất
kinh doanh trong 03 năm trước:**

❖ Dự án thuộc lĩnh vực sản xuất xi măng:

✓ Dự án Nâng cao năng lực nghiền và silo chứa xi măng - Vicem Hoàng Thạch: Công ty đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán hoàn thành dự án theo quy định.

✓ Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền Xi măng đến đóng bao - Vicem Bim Sơn:

- Dự án đã được Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình Bộ Xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình tại văn bản số 75/GĐ-GĐ1/HT ngày 29/4/2021.

- Ngày 06/5/2021, VICEM có văn bản số 557/VICEM-ĐTXD gửi Vicem Bim Sơn đơn đốc thực hiện quyết toán hoàn thành dự án theo quy định.

✓ Dự án Kho nguyên liệu mới - Vicem Bim Sơn:

- Hội đồng thành viên VICEM có văn bản số 483/VICEM-HĐTV ngày 20/4/2021 thỏa thuận thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng dự án.

- Hội đồng quản trị Vicem Bim Sơn đã có Quyết định số 956/QĐ-XMBS ngày 27/4/2021 phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng dự án.

❖ Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng:

✓ Dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM:



✓

- Về việc sắp xếp xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP: Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa VICEM đã có văn bản số 1062/VICEM-TGV ngày 22/5/2020 báo cáo Bộ Xây dựng, Ban chỉ đạo Cổ phần hóa VICEM xem xét chấp thuận phương án sắp xếp lại, xử lý 03 cơ sở nhà, đất (bao gồm khu đất dự án) của Công ty mẹ VICEM. VICEM đang thực hiện rà soát lại theo yêu cầu của Bộ Xây dựng tại Thông báo số 107/TB-BXD ngày 04/9/2020 Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, Trưởng ban chỉ đạo tại cuộc họp Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

- Về việc xử lý các tồn tại, vướng mắc của gói thầu 23: Ngày 12/11/2020, Tổng giám đốc VICEM có văn bản số 2330/VICEM-ĐTXD báo cáo Hội đồng thành viên VICEM đề xuất phương án xử lý, giải quyết hợp đồng thi công gói thầu số 23 - dự án Trung tâm điều hành và giao dịch VICEM. Hội đồng thành viên VICEM đang xem xét để báo cáo Bộ Xây dựng.

- Về việc gia hạn thời gian hoàn thành dự án: Ngày 13/5/2021, Hội đồng thành viên VICEM đã có văn bản số 612/VICEM-HĐTV báo cáo Bộ Xây dựng việc xin gia hạn tiến độ thực hiện dự án.

❖ Triển khai các hệ thống tận dụng nhiệt thừa để phát điện (WHR):

- Dự án tại Vicem Bút Sơn: Hội đồng thành viên VICEM đã có văn bản số 569/VICEM-HĐTV ngày 07/5/2021 thỏa thuận điều chỉnh một số nội dung Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.

- Dự án tại Vicem Hà Tiên 1: Hội đồng thành viên VICEM đã có văn bản số 165/VICEM-HĐTV ngày 19/2/2021 thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án. Vicem Hà Tiên 1 đang tổ chức lập dự án đầu tư.

- Dự án tại Vicem Bim Sơn: VICEM đang xem xét thỏa thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án.

- Dự án tại Vicem Hoàng Thạch: VICEM đang xem xét thỏa thuận chủ trương điều chỉnh dự án.

- Các dự án tại Vicem Hải Phòng, Hoàng Mai, đang hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu:

❖ Thuận lợi:

- Năm 2020, cũng là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Đại hội thi đua yêu nước lần thứ X. Với sự đồng lòng quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân với phương châm “biến nguy thành cơ” để giữ ổn định và phát triển kinh tế xã hội. Năm 2020, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mức 2,91%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng

100
ĐẢNG
CỘNG SẢN
VIỆT NAM
PHÓ

2

tăng 3,98%; thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định.

- Trong năm 2020, VICEM đã chỉ đạo triển khai thí điểm các chương trình “Đổi mới - Sáng tạo” trong sản xuất để giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, tăng năng suất, nghiên cứu các sản phẩm mới giảm phát thải ra môi trường,... Kết quả thực hiện các chương trình thử nghiệm và ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, bước đầu đã đạt những thành công nhất định, góp phần giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo, giảm chi phí sản xuất cũng như góp phần bảo vệ môi trường cho đất nước.

❖ **Khó khăn:**

- Năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cạnh tranh kinh tế giữa các nước, dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh ngay từ những ngày đầu năm, trên phạm vi toàn cầu và khó kiểm soát, làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đứt gãy chuỗi thương mại; tình hình xâm thực mặn tại các tỉnh miền Tây Nam bộ; thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian dài tại các tỉnh miền Trung,... đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội nước ta.

- Nhu cầu tiêu thụ không tăng so với năm 2019. Dư cung xi măng tiếp tục ở mức cao; Xu hướng dịch chuyển xi măng bao sang rời ngày càng rõ rệt; Cạnh tranh giữa các thương hiệu xi măng trong nước ngày càng khốc liệt; Thị trường xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn gây áp lực trở lại với thị trường trong nước.

063
Y
G
M.
HÀ NỘI

2

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con

❖ *Danh sách, tình hình tài chính năm 2020 của các Công ty mà VICEM nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Nộp Ngân sách
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	2.559.160	15.908	67.335
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	4.542.727	262.018	257.905
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	1.414.885	6.180	49.215
4	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	3.077.695	17.270	153.223
5	Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn	4.308.682	104.334	189.960
6	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	1.693.360	1.483	48.379
7	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	637.166	5.211	25.733
8	Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	7.975.193	766.925	579.503
9	Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long	2.613.091	(96.440)	66.935
10	Công ty cổ phần Xi măng Sông Thao	987.552	25.829	52.657
11	Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem (đổi tên từ Công ty cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng)	1.504.096	8.432	16.121
12	Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	607.739	11.000	7.345
13	Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	190.507	107	4.213
14	Công ty cổ phần Thạch cao Xi măng	166.331	431	11.286
15	Công ty cổ phần Vicem TMDV Vận tải Xi măng Hải Phòng	92.800	923	4.051
16	Công ty cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	13.604	1.064	1.494
17	Công ty cổ phần Logistics Vicem (đổi tên từ Công ty cổ phần Vicem Vận tải Hà Tiên)	291.825	32.121	18.400
18	Công ty cổ phần Vicem Đô thị Xi măng Hải Phòng	638	(383)	2.903

❖ *Tình hình đầu tư tại các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối:*

(Biểu số 2 kèm theo)

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	TH năm 2018	TH năm 2019	TH năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Clinker	1.000 tấn	19.295	20.400	21.111	21.712
b)	Xi măng:	1.000 tấn	22.501	24.132	24.943	24.625
2	Tổng doanh thu (hợp nhất)	Tỷ đồng	26.056	28.599	29.304	27.282
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	Tỷ đồng	1.982	2.390	2.490	1.639
4	Nộp ngân sách (hợp nhất)	Tỷ đồng	2.540	2.150	2.583	2.546
5	Kế hoạch đầu tư phát triển:	Tỷ đồng	933,6	944,4	839,2	340,8
a)	Nguồn ngân sách	"				
b)	Vốn vay	"	447,5	296,2	119,2	132,1
c)	Vốn khác	"	486,1	648,2	720,2	208,7
6	Tổng lao động	Người	13.763	13.203	12.590	12.058
7	Tổng quỹ lương:	Tỷ đồng	2.028	2.060	2.184	2.255
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	38,600	43,804	44,670	44,232
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.990	2.016	2.139	2.211

Ghi chú:

- Lao động Công ty Mẹ và các Công ty thành viên là Công ty TNHH MTV, Công ty cổ phần có vốn góp chi Phối của VICEM
- Giá trị thực hiện bao gồm các dự án ĐTXD nhóm A, nhóm B, nhóm C.

N: T
 CÔ
 XI
 VIỆ
 NH

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
I	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% Vốn điều lệ	3.545,00		3.476,76	3.545,00		3.476,76	3.545,00		3.476,76	3.545,00		4.028,13
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	920,00	100%	1.021,10	920,00	100%	1.021,10	920,00	100%	1.021,10	920,00	100%	1.021,10
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	1.875,00	100%	1.323,63	1.875,00	100%	1.323,63	1.875,00	100%	1.323,63	1.875,00	100%	1.875,00
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	750,00	100%	1.132,03	750,00	100%	1.132,03	750,00	100%	1.132,03	750,00	100%	1.132,03
II	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ Cổ phần chi phối	2.767,17		2.142,77	2.767,17		2.142,77	2.767,17		2.142,77	3.215,39		2.142,77
4	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	1.090,56	79,51%	898,56	1.090,56	79,51%	898,56	1.090,56	79,51%	898,56	1.235,60	79,52%	898,56
5	Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn	956,61	73,15%	733,29	956,61	73,15%	733,29	956,61	73,15%	733,29	1.232,10	73,15%	733,29
6	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	720,00	70,96%	510,92	720,00	70,96%	510,92	720,00	70,96%	510,92	747,69	73,80%	510,92
7	Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	415,25	75,75%	314,64	415,25	75,75%	314,64	415,25	75,75%	314,64	415,25	75,75%	314,64
8	Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	3.815,90	76,69%	2.584,43	3.815,90	76,69%	2.584,43	3.815,90	76,69%	2.584,43	3.815,90	79,70%	2.584,43
9	Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long	1.462,05	77,00%	1.125,81	1.942,10	82,69%	1.605,86	1.942,10	82,69%	1.605,86	1.942,10	82,69%	1.605,86
10	Công ty cổ phần Xi măng Sông Thao	639,40	80,79%	516,55	639,40	80,79%	516,55	639,40	80,79%	516,55	639,40	80,79%	516,55

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ Vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
11	Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem (đổi tên từ Công ty cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng)	312,00	62,95%	279,37	312,00	62,95%	279,37	312,00	62,95%	279,37	312,00	62,95%	279,37
12	Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	60,00	59,64%	35,79	60,00	59,64%	35,79	60,00	59,64%	35,79	60,00	59,64%	35,79
13	Công ty cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	99,00	65,81%	65,15	99,00	65,81%	65,15	99,00	65,81%	65,15	99,00	65,81%	65,15
14	Công ty cổ phần Thạch cao Xi măng	70,00	51,21%	41,99	70,00	51,21%	41,99	70,00	51,21%	41,99	70,00	51,21%	41,99
15	Công ty cổ phần Vicem TMDV Vận tải Xi măng Hải Phòng	20,16	53,86%	16,29	20,16	53,86%	16,29	20,16	53,86%	16,29	20,16	53,86%	16,29
16	Công ty cổ phần Vicem Vận tải Hoàng Thạch	6,50	51,61%	3,35	6,50	51,61%	3,35	6,50	51,61%	3,35	6,50	51,61%	3,35
17	Công ty cổ phần Logistics Vicem (đổi tên từ Công ty cổ phần Vicem Vận tải Hà Tiên)	131,04	50,08%	92,10	131,04	50,08%	92,10	131,04	50,08%	92,10	131,04	50,08%	92,10
18	Công ty cổ phần Vicem Đô thị Xi măng Hải Phòng	850,00	63,63%	120,00	850,00	63,63%	120,00	850,00	63,63%	120,00	850,00	63,63%	120,00
	Tổng cộng	6.312		5.620	6.312		5.620	6.312		5.620	6.760		6.171

